

GIỚI THIỆU MỘT SỐ LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU CỦA PHÂN TÍCH DIỄN NGÔN HIỆN NAY

NGŨ THỊ THU HƯƠNG*

Tóm tắt: Phân tích diễn ngôn là một trong những hướng nghiên cứu của ngôn ngữ học. Nó không chỉ cho thấy văn hóa, xã hội của chủ thể sử dụng diễn ngôn mà còn cho thấy mục đích cũng như cách thức sử dụng ngôn ngữ để đạt được mục đích phát ngôn của các chủ thể đó. Do đó, phân tích diễn ngôn thường được nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ học, chính trị học, giáo dục, quảng cáo, du lịch và trong một số lĩnh vực nghiên cứu khác như y tế, văn hóa và xã hội. Vì vậy, bài viết này giới thiệu sự đa dạng về các lĩnh vực của phân tích diễn ngôn để làm cơ sở cho những nghiên cứu tiếp theo về đối tượng này trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: diễn ngôn, phân tích diễn ngôn, lĩnh vực nghiên cứu.

Abstract: Discourse analysis is one of research directions of linguistics. It does not only show the culture and society of subjects that use the discourse but also shows purposes of discourse and methods of language usage to achieve those purposes. Therefore, discourse analysis is conducted to research on linguistics, politics, education, advertising, tourism and in a number of other research fields including health, culture and society. Thus, this article introduces the diversity of discourse analysis as a basis for further researches on this subject in the current period.

Key words: discourse, discourse analysis, field of study.

Ngày nhận bài: 12/4/2019

Ngày duyệt đăng: 02/6/2019

Đặt vấn đề

Diễn ngôn là "một chuỗi ngôn ngữ được cảm nhận như có ý nghĩa, thống nhất và có mục đích" trong khi văn bản được coi như là "một chuỗi ngôn ngữ được hiểu một cách hình thức nằm ngoài ngữ cảnh" (Cook, 1989, dẫn theo Nguyễn Hòa, 2003). Trong khi đó, phân tích diễn ngôn là thuật ngữ ngôn ngữ học dùng để chỉ đường hướng tiếp cận tài liệu ngôn ngữ nói và viết bậc trên câu (diễn ngôn/ văn bản) từ tính đa diện hiện thực của nó, bao gồm các mặt ngôn từ và ngữ cảnh tình huống, với các mặt hữu quan thể hiện trong khái niệm ngôn ngữ (register) mà nội dung hết sức phong phú và đa dạng (gồm các hiện tượng thuộc thể loại và phong cách chức năng, phong cách cá nhân, cho đến các hiện tượng xã hội, văn hóa, dân tộc (Diệp Quang Ban, 2009, tr. 158). Vì thế, phân tích

diễn ngôn không chỉ thấy được văn hóa, xã hội của các chủ thể sử dụng ngôn ngữ mà nó còn thấy sự hành chức của ngôn ngữ mà còn thấy được. Bài viết này giới thiệu một số lĩnh vực nghiên cứu của phân tích diễn ngôn làm cơ sở cho những nghiên cứu tiếp theo về đối tượng này.

1. Phân tích diễn ngôn trong lĩnh vực Ngôn ngữ học

Hầu như những nhà Ngôn ngữ học trên thế giới đều cho rằng quá trình nghiên cứu diễn ngôn trải qua hai giai đoạn chính: 1) Giai đoạn ngữ pháp văn bản (Text Grammars): Đây là giai đoạn đầu trong nghiên cứu diễn ngôn khi hiểu văn bản/ diễn ngôn cũng như câu, chỉ có điều lớn hơn câu. Điển hình là Z. Harris với công trình *Discourse Analysis* trong *Language* (1952) T.F. Michell với công trình *The language of buying and selling in Cyrenaica* (1957), *Ngữ pháp liên câu* (Enkvist, 1973), *Ngữ pháp văn bản* (Weinrich, 1967)...

*Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ.
Email: ngothithuuhuong.vtb@gmail.com.

Đặc điểm của giai đoạn này là các công trình chưa phân biệt bậc ngôn ngữ với bậc diễn ngôn nên đã sử dụng cách tiếp cận và công cụ lý thuyết của việc nghiên cứu câu theo quan điểm cấu trúc hình thức vào việc nghiên cứu văn bản/ diễn ngôn, thậm chí còn cố gắng tìm mô hình ngữ pháp của văn bản theo kiểu lập mô hình cú pháp của câu (Van Dijk, 1973, dẫn theo Diệp Quang Ban, 2015); 2) Giai đoạn phân tích diễn ngôn: Ban đầu phân tích diễn ngôn chưa có tên gọi như hiện nay mà nó có tên gọi là xuyên ngôn ngữ học (translinguistique) trong công trình nghiên cứu của Barthes (1970), hay tên gọi ngôn ngữ học văn bản tính (textuality linguistic) trong công trình nghiên cứu của De Beaugrande (1990). Tuy vậy, phân tích diễn ngôn được đề cập đến rất nhiều trong các công trình: *Towards an Analysis of Discourse: The English Used by Teachers and Pupils* (Sinclair, J. McH and Coulthard, R.M, 1975), *An Introduction to Discourse Analysis* (Coulthard, R.M, 1975), *Discourse Analysis* (Brown, G and Yule, 1983)... Những công trình này chuyển việc nghiên cứu ở mặt hình thức của bậc câu sang việc nghiên cứu mặt nghĩa của diễn ngôn, không lấy các thuật ngữ nghiên cứu câu làm công cụ lý thuyết mà dựa vào các ngữ cảnh tình huống để

phân tích diễn ngôn. Đối tượng nghiên cứu là toàn bộ các vấn đề giúp cho việc lí giải diễn ngôn từ phương diện thực tế (dẫn theo Diệp Quang Ban, 2015). Với ưu thế ngày càng khẳng định, phân tích diễn ngôn có sự phát triển mạnh mẽ khi thâm nhập vào đời sống thực tế, hình thành nên nhiều nhánh nghiên cứu phân tích diễn ngôn, trong đó đáng kể nhất là phân tích diễn ngôn bình giá¹ (Critical Discourse Analysis - CDA do Fairclough (1985) đề xướng và phân tích diễn ngôn phê bình sinh thái (Ecology Critical Discourse Analysis) được Harré et al (1999), Stubbe (2006)... thực hiện.

Chịu ảnh hưởng của ngôn ngữ học cấu trúc luận, trong giai đoạn đầu thực hiện ở Việt Nam, phân tích diễn ngôn được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Điển hình là công trình *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt* (Trần Ngọc Thêm, 1985), *Vẽ một số hiện tượng ngôn ngữ đặc trưng của văn bản tin tiếng Việt* (Nguyễn Thị Việt Thanh, 2001), *Phong cách học văn bản* (Đình Trọng Lạc, 1994), *Văn bản và liên kết văn bản trong tiếng Việt* (Diệp Quang Ban, 2005)... Nhìn chung, những công trình nghiên cứu này tìm hiểu diễn ngôn theo hướng cấu trúc luận với việc trả lời những câu hỏi nghiên cứu như: *diễn ngôn là gì, phân biệt diễn ngôn và văn bản, đặc điểm của diễn ngôn, chức năng của diễn ngôn, phân biệt ngữ cảnh và giao tiếp trong phân tích diễn ngôn...*

Trong khi đó, phân tích diễn ngôn theo hướng nghiên cứu chức năng luận đặt mối quan tâm đến việc nghiên cứu ngôn ngữ trong sử dụng với sự tác động của các yếu tố như ngữ cảnh, văn hóa, tác động liên nhân. Nhiều vấn đề ở phạm vi lớn hơn câu như dụng học, tình thái, phân tích hội thoại, dân tộc học giao tiếp, giao tiếp giao văn hóa và giao tiếp liên văn hóa trở thành đối tượng của phân tích diễn ngôn theo hướng ngôn ngữ học chức năng luận (Nguyễn Hòa, 2003),

¹ Ở Việt Nam, CDA thường được dùng với tên gọi phân tích diễn ngôn phê bình/ phê phán. Tuy nhiên cách gọi thuật ngữ đó chưa thỏa đáng vì CDA là một phương pháp nghiên cứu cho phép đánh giá ý nghĩa của việc sử dụng ngôn ngữ khi mô tả và giải thích trong diễn ngôn. Mục đích của CDA là "khám phá một cách có hệ thống các mối quan hệ nhân quả một cách không rõ ràng giữa (a) thực tiễn, sự kiện và văn bản rời rạc nhau, và (b) cấu trúc, quan hệ và diễn trình văn hóa và xã hội rộng lớn hơn; để khảo sát thực tiễn, sự kiện và văn bản đó được phát sinh và định hình một cách có ý thức bởi các mối quan hệ quyền lực và đấu tranh giữa quyền lực" (Fairclough 1995: 132). CDA còn xem xét hình thức, cấu trúc và nội dung của diễn ngôn, từ mặt ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng) được sử dụng trong việc hình thành đến việc tiếp nhận và giải thích diễn ngôn bởi những đối tượng có phạm vi rộng hơn (Institute for the Public Understanding of the Past and the Institute of Historical Research, 2007).

2. Phân tích diễn ngôn trong lĩnh vực chính trị

Phân tích diễn ngôn trong lĩnh vực chính trị sử dụng khung khái niệm khảo sát định kiến giới khi sử dụng báo cáo tin tức có liên quan đến thủ tướng Thái Lan Yingluck Shinawatra. Mục đích của nghiên cứu này là xem xét định kiến giới có liên quan đến việc nữ chính trị gia sử dụng ngôn ngữ trong các văn bản truyền thông. Nghiên cứu đã chỉ ra cách mà một khái niệm như định kiến có thể được nghiên cứu thông qua phân tích ngôn ngữ và cách chọn những văn bản mang tính đại diện khi thực hiện các dự án nghiên cứu CDA. Tác giả cho rằng, sự chú trọng trong việc lựa chọn số liệu sẽ được giảm thiểu hoặc loại bỏ bởi việc lựa chọn hệ thống cơ sở dữ liệu đủ lớn để hình thành nên mẫu đại diện. Có như vậy mới gia tăng khả năng mô tả văn bản và kết quả nghiên cứu sẽ thuyết phục người đọc hơn về định kiến giới trong chính trị khi được tái tạo và hình thành thông qua ngôn ngữ truyền thông (Lanchukorn Sriwimon và Pattamawan Jimarkon Zilli, 2017).

Ramanathan và Hoon xem xét cách thức và phương pháp CDA được sử dụng để khám phá ra những vấn đề xã hội. Trong nghiên cứu tổng quan này tác giả đã đề cập đến 02 lý thuyết (lý thuyết xã hội về diễn ngôn và lý thuyết về hệ tư tưởng) và 02 cách thức nghiên cứu (hệ tư tưởng và phương pháp xã hội học của Van Dijk). Nghiên cứu kết luận rằng, việc sử dụng CDA nhằm xem xét sự phân tán của đoạn văn, sự tương tác và ngữ cảnh xã hội để nghiên cứu mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư tưởng; kiểm chứng hệ tư tưởng chính thống lẫn át các hệ tư tưởng yếu thế hơn như thế nào. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, việc thể hiện ngữ cảnh xã hội sẽ quyết định việc sử dụng diễn ngôn trong khi đó diễn ngôn lại góp phần vào việc tạo nên sức mạnh xã hội (Ramanathan và Hoon, 2015).

Ngoài ra, có nhiều trường phái thể hiện sự đa dạng của các hướng tiếp cận phân tích diễn ngôn. Một vài nhà phân tích trong lĩnh vực chính sách công đã phát triển các mô hình áp dụng phân tích diễn ngôn dựa vào ý tưởng của Foucault về diễn ngôn và quyền lực như là cách thức để hiện các động lực của quy trình chính trị. Nghiên cứu của Sally Hewitt đã tóm tắt các phương pháp nghiên cứu khác nhau mà các nhà phân tích diễn ngôn trong lĩnh vực chính sách công đã sử dụng và chỉ ra rằng các phương pháp đó có những điểm chung lẫn điểm riêng biệt. Đồng thời các nghiên cứu này cũng áp dụng nghiên cứu khám phá vào việc phân tích diễn ngôn trong lĩnh vực chính sách để đưa ra những nhận định mới (Sally Hewitt, 2009).

3. Phân tích diễn ngôn trong lĩnh vực giáo dục

Nancy Green Saraisky tập trung nghiên cứu cách thức phân tích nội dung truyền thông để có thể tạo ra những quan điểm sâu sắc về các vấn đề giáo dục trong những ngữ cảnh cụ thể. Đây là một dự án nghiên cứu nhằm phân tích việc sử dụng truyền thông của chương trình đánh giá sinh viên quốc tế trong 13 năm. Sử dụng việc phân tích nội dung truyền thông vào nghiên cứu, tác giả cho rằng các ý tưởng và xu hướng quốc tế có ảnh hưởng đến chính sách giáo dục quốc gia (Nancy Green Saraisky, 2015).

Paula Andrea García Montes và cộng sự trình bày một nghiên cứu trường hợp nhằm xác định những hoạt động, phương pháp hay các yếu tố văn bản được sử dụng trong khoá học chiến lược đọc hiểu đã gây khó khăn cho học viên khi trình bày các thông tin trong các văn bản. Nhóm tác giả thực hiện cuộc khảo sát tại trường Đại học Colombia với sinh viên đại học chương trình cử nhân tiếng Anh đang theo học ở học kỳ thứ 7. Các kỹ thuật thu thập số liệu bao gồm quan sát,

phân tích văn bản, phỏng vấn và bài kiểm tra tiếng Anh sơ bộ dành cho các sinh viên. Dữ liệu được phân tích theo quan điểm của phân tích diễn ngôn và ngôn ngữ chức năng hệ thống. Kết quả nghiên cứu chỉ ra nguyên nhân tại sao sinh viên cảm thấy khó khăn để thực hiện thành công các bài phân tích văn bản viết. Từ những kết quả nghiên cứu đó, nhóm tác giả đưa ra những giải pháp hữu ích để lên kế hoạch bài giảng (Paula Andrea Garcia Montes, Ana Maria Sagre Barboza Alba Isabel Lacharme Olascoaga, 2014).

Trong lĩnh vực giáo dục, công trình *Phân tích diễn ngôn phê phán trong giáo dục: hình ảnh mang tính tư tưởng điển hình nào được xây dựng qua ngôn ngữ của một giáo trình dạy tiếng Anh* đã áp dụng lý thuyết CDA vào việc phân tích các bài học trong sách giáo khoa tiếng Anh (American Headway 4, 2005). Kết quả nghiên cứu của công trình này cho thấy mối quan hệ giữa ngôn ngữ với văn hóa, chính trị và giáo dục qua việc phân tích hình ảnh của một người nói tiếng Anh tiêu chuẩn (standard English) với một số giá trị và nội dung nhất định cũng như mô tả, giải thích các mối quan hệ và hình ảnh đó, đóng góp vào thực tiễn giảng dạy tiếng Anh cũng như soạn các giáo trình Anh ngữ trong giảng dạy và học tập ngoại ngữ ở Việt Nam nói chung (Cao Duy Trinh, 2011).

4. Phân tích cấu trúc diễn ngôn truyền thông trong lĩnh vực du lịch

Trên thế giới, phân tích diễn ngôn thường được thực hiện trong lĩnh vực du lịch, chẳng hạn như nghiên cứu của Adriana Teodorescu đã phân tích các website du lịch từ góc nhìn ngôn ngữ và chỉ ra những đặc điểm khác biệt của các diễn ngôn du lịch. Bởi vì mục đích của bất kỳ một website du lịch nào cũng thu hút khách hàng tiềm năng, do đó những yếu tố ngôn ngữ cụ thể được sử dụng để gây chú ý, duy trì sự thích thú, tạo nên mong

muốn và biến mong muốn đó thành hành động. Bắt đầu bằng giả thuyết rằng việc lựa chọn ngôn ngữ không phải mang tính ngẫu nhiên, nhóm tác giả tập trung vào các yếu tố ngôn ngữ xuyên suốt trong mẫu nghiên cứu để xác định làm thế nào diễn ngôn du lịch đạt được mục đích quảng bá, và các phương thức giao tiếp được sử dụng để đạt được mục đích này (Adriana Teodorescu, 2014).

Thành phố Venice hiện đang được quảng bá thông qua nhiều kênh thông tin, bao gồm cả những kênh thông tin truyền thống và hiện đại, đã sử dụng internet như là một nơi quảng bá chính. Bên cạnh tiếng Italia, các thông điệp quảng bá được thể hiện bằng tiếng Anh như là một ngôn ngữ chính để giao tiếp, giải quyết không chỉ vấn đề của những khách du lịch từ các quốc gia nói tiếng Anh mà còn bao gồm khách du lịch ở các quốc gia khác sử dụng tiếng Anh để giao tiếp khi ra nước ngoài. Xem xét bản chất đa diện của ngôn ngữ du lịch - ngôn ngữ có sự cân bằng giữa các yếu tố khái quát và cụ thể - nghiên cứu này đã xem xét ngôn ngữ được sử dụng để quảng bá thành phố Venice, một điểm đến dành cho khách du lịch quốc tế. Bằng việc sử dụng phương pháp phân tích ngôn ngữ học khối liệu (corpus linguistics), nghiên cứu này đi sâu xem xét đặc điểm từ vựng được thể hiện trong những cuốn hướng dẫn du lịch điện tử viết bằng tiếng Anh được cung cấp trên internet. Mục đích của nghiên cứu này là sưu tầm và giải thích ngữ liệu để hiểu những khía cạnh và văn hoá của Venice được miêu tả cho khách du lịch như thế nào. Đồng thời, nghiên cứu này cũng xem xét những phương thức cụ thể được sử dụng để cân đối các thuật ngữ chuyên ngành du lịch (với những từ ngữ có tính quảng bá), có thể chứa đựng những ý nghĩa cụ thể để thu hút sự chú ý của khách du lịch đến thành phố Venice (Daniela Cesiri 2017).

Trong khi đó, công trình *Trang quảng cáo du lịch Việt Nam dưới ánh sáng lý thuyết phân tích diễn ngôn đã phân tích 300 bài quảng cáo các điểm du lịch ở Việt Nam* được lấy từ địa chỉ website: <http://www.tlnet.com.vn/vhduulich> và được phân tích trên các phương diện: đầu đề, kết cấu và các thành phần nội dung. Mặc dù công trình này nghiên cứu cấu trúc diễn ngôn với 99,61% là danh ngữ và 01 trường hợp có cấu trúc là kết cấu chủ vị; 68,75% có kết cấu hai phần (phần mở và phần thân) và 31,25% có kết cấu ba phần (phần mở, phần thân và phần kết luận); các thành phần nội dung được khảo sát là: vị trí địa lý, lịch sử phát triển (bề dày lịch sử, vấn đề trùng tu, bộ phận quản lý, đặt tên, đổi tên), chức năng, giá trị nhân văn, mô tả (diện tích, kích thước, kiến trúc, cảnh quan, trang trí, khí hậu), giá cả, hoạt động và dịch vụ du lịch, tiện nghi nghỉ ngơi, phương tiện đi lại, điện thoại, địa chỉ, dự án, đầu tư. Qua việc phân tích các thành phần nội dung, tác giả đã rút ra được bốn đặc trưng văn hóa phản ánh vào trong các diễn ngôn quảng cáo về du lịch để lý giải vì sao các thông tin khó có thể được xem là cần thiết lại được đưa vào quảng cáo: 1) tư tưởng tôn quân để lại dấu ấn trong những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể qua những câu chuyện liên quan đến các đời vua chúa; 2) đặc điểm trọng tình là một chuẩn mực, một giá trị văn hóa lớn được thể hiện qua việc nhắc đến người có công trong việc xây dựng, coi sóc hay trùng tu; 3) nền tảng đạo lý con người Việt Nam thể hiện qua những truyền thuyết mang nội dung, ý nghĩa giáo dục đạo đức sâu sắc; 4) truyền thống thơ ca của dân tộc Việt được thể hiện qua những câu thơ, câu đối, ca dao... (Tôn Nữ Mỹ Nhật, 2002).

5. Phân tích diễn ngôn trong một số lĩnh vực khác của đời sống xã hội

Trong lĩnh vực văn hóa, công trình *Diễn ngôn báo chí về lễ hội*, Lại Thị Hải Bình đã

phân tích diễn ngôn về lễ hội trong những năm gần đây (từ 2010-2015) với những nội dung cụ thể như: tần suất bài viết xuất hiện, các lễ hội được báo chí phản ánh nhiều, các diễn ngôn phê phán các yếu tố tiêu cực, phản cảm đang diễn ra tại lễ hội (thể hiện qua các diễn ngôn mang tính bạo lực: *chờ chực ẩn, còn quét lộc, dè dáu cuội cổ, hỗn chiến, giẫm đạp...*).... Công trình nghiên cứu này, một mặt phản ánh gần như chính xác mặt bằng văn hóa Việt Nam với sự xuất hiện rất ít những diễn ngôn thẳng thắn coi "lễ hội là nét đẹp văn hóa dân tộc, là mỹ tục truyền thống vốn có từ ngàn đời nay" mà thay vào đó là những diễn ngôn phê phán sự phản cảm trong lễ hội như các hiện tượng: *rời tiền lễ tràn lan, thuê lễ, thuê cúng, đốt vàng mã, cướp lộc...* Mặt khác, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy xu hướng thương mại hóa trong hoạt động báo chí khi càng phản ánh những hiện tượng tiêu cực thì người dân đổ về tham gia lễ hội đó ngày càng đông. Tuy nhiên, dưới góc độ phân tích diễn ngôn, công trình nghiên cứu này cho rằng các diễn ngôn đó thể hiện ý thức hệ tư tưởng thời đại của các chủ thể tham gia vào hoạt động của diễn ngôn (nhà báo, cơ quan quản lý văn hóa). Vì thế, công trình có đưa ra một số đề xuất đối với nhà báo, cơ quan quản lý văn hóa, đơn vị tổ chức lễ hội... để những bài viết mang tính khách quan, không gây nhiễu loạn thông tin cho công chúng (Lê Thị Hải Bình, 2017).

Trong lĩnh vực xã hội cũng có một số công trình nghiên cứu khác cũng đề cập tới phân tích diễn ngôn, đặc biệt là nghiên cứu các diễn ngôn truyền thông được truyền tải trên báo chí về các nhóm yếu thế qua việc tìm hiểu thông điệp trên báo chí như: *Thông điệp về nhóm dân tộc thiểu số trên báo in hiện nay* (Lưu Hóng Minh và các cộng sự, 2008), *Thông điệp truyền thông về đồng tính luyến ái trên báo in và báo mạng* (Viện Nghiên cứu

Xã hội, Kinh tế và Môi trường (ISEE) và Khoa Xã hội học, Học viện Báo chí Tuyên truyền, 2011), *Thông điệp truyền thông về trẻ em trên báo hình, báo in* (Mai Quỳnh Nam, 2002), *Truyền thông với nhóm phụ nữ bị bạo lực gia đình* (Vương Thị Thắm, 2015). Ngoài việc phân tích diễn ngôn trên cơ sở lý thuyết ngôn ngữ học, những công trình này còn phân tích diễn ngôn trên nhiều phương diện khoa học xã hội khác như: lý thuyết truyền thông, lý thuyết giới, lý thuyết nhân học/ dân tộc học... khi đề cập tới nội dung như: cách đưa các vấn đề về trẻ em trên báo hình và báo in, sự phản hồi của công chúng khi tiếp nhận thông tin (Mai Quỳnh Nam, 2002), tần suất, thời gian, chuyên mục đăng tải thông tin (Lưu Hồng Minh và cộng sự, 2008), nguồn truyền thông, kênh truyền thông, thông điệp và nhiều trong truyền thông (Vương Thị Thắm, 2015)....

Phân tích diễn ngôn trong lĩnh vực quảng cáo hướng đến việc tìm kiếm giá trị của việc nghiên cứu thực nghiệm cả diễn ngôn mã hoá và diễn ngôn không mã hoá (encoding and decoding discourse practices) đối tượng trung gian giữa văn bản truyền thông và thực hành văn hoá xã hội. Đây là một phương pháp có thể có những đóng góp vào cách thức đánh giá tinh tế đối với các cuộc tranh luận về văn hoá truyền thông hiện thời. Tập trung vào những quảng cáo mang tính trách nhiệm ("responsibility ad") từ các công ty dầu BP, phương pháp phân tích của nghiên cứu này chú trọng đến các yếu tố chi tiết của văn bản cùng với nghiên cứu diễn đã một cách hệ thống đã phát hiện ra quy trình tạo nghĩa (meaning process) của việc tạo lập vào tiếp nhận văn bản. Nói cách khác, công trình này đã sử dụng nghiên cứu thực nghiệm dân tộc học để xem xét toàn bộ khía cạnh giao tiếp của quảng cáo mang tính trách nhiệm, bao gồm cả đặc điểm văn

bản, mục đích của người viết và nghĩa được tạo lập bởi người nhận. Kết luận của công trình được liên tưởng đến nghiên cứu của nhà xã hội học người Đức Jurgen Habermas về nền cộng hoà và khía cạnh cộng đồng để lý thuyết hoá vấn đề: làm thế nào các công ty quốc doanh có thể hoà nhập được với việc chính trị hoá diễn ngôn thị trường (the politicization of market discourse) (Kim Christian Schröder, 2007).

Phân tích diễn ngôn còn được thực hiện trong nghiên cứu tiêu đề tin tức trên kênh truyền thông trực tuyến và so sánh với ba kênh thông tin khác tại Pakistan. Mục đích của nghiên cứu này là giải thích việc xây dựng ý thức hệ thông qua khung phân tích CDA của Fairclough. Trên cơ sở dữ liệu có được từ việc thực hiện khảo sát, nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích xã hội văn hoá, liên văn bản chọn lọc (selective intertextual) và văn bản mở rộng (extensive text) song song với việc đánh giá tác động của những tiêu đề tin tức đến người đọc. Kết quả phân tích các tiêu đề tin tức cho thấy rằng các tiêu đề tin tức đi cùng với các hệ tư tưởng và quan hệ quyền lực khác nhau; phản ứng của người đọc cho thấy rằng họ không thích các tiêu đề mang tính giải trí, phóng đại, không công bằng và thông tin mang tính trung lập trên các kênh thông tin (Aaminah Hasan, 2018).

Ngoài ra, phân tích diễn ngôn còn được coi như là một phương pháp quan trọng khi nghiên cứu về y tế và cải thiện sức khoẻ cộng đồng. Angela Morgan trình bày khái niệm về diễn ngôn và phân tích diễn ngôn cùng với sáu truyền thống nghiên cứu khác nhau. Đồng thời Angela Morgan cũng giải thích ý nghĩa của việc sử dụng phân tích diễn ngôn như là một phương pháp nghiên cứu và giải thích cách thức lựa chọn phân tích diễn ngôn trong các truyền thống nghiên cứu khác nhau đó. Cũng trong nghiên cứu này, tác giả cũng trình bày những khó khăn gặp

phải khi phát triển những hướng dẫn cụ thể cho kỹ năng thực hiện phân tích diễn ngôn. Cuối cùng, nghiên cứu của Angela Morgan để cập những ưu nhược điểm của phân tích diễn ngôn và những ý kiến bàn luận gần đây trong lĩnh vực này (Angela Morgan, 2010).

Kết luận

Tóm lại, khác với các lĩnh vực nghiên cứu của ngôn ngữ học: như từ vựng học, ngữ pháp học... nghiên cứu ngôn ngữ trong ngữ hệ thống, phân tích diễn ngôn chính là việc nghiên cứu ngôn ngữ trong sử dụng. Nó (phân tích diễn ngôn) không chỉ cho thấy ngôn ngữ, văn hóa, xã hội mà còn cho thấy mục đích và cách thức sử dụng ngôn ngữ để đạt được mục đích đó của các chủ thể sử dụng diễn ngôn. Chính vì thế mà phân tích diễn ngôn không chỉ được thực hiện trong lĩnh vực ngôn ngữ học mà được ứng dụng trong nghiên cứu đối với một số lĩnh vực khác như chính trị, giáo dục, du lịch, y tế.... Sự thâm nhập ngày càng sâu rộng vào các lĩnh vực của đời sống văn hóa xã hội cho thấy vai trò quan trọng của phân tích diễn ngôn trong nghiên cứu khoa học xã hội nói chung trong bối cảnh hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aaminah Hasan (2018), "Language, Media, and Ideology: Critical Discourse Analysis of Pakistani News Bulletin Headlines and Its Impact on Viewers", website: <https://us.sagepub.com/en-us/nam/open-access-at-sage>.
2. Adriana Teodorescu (2014), "Tourism Discourse – A linguistic Analysis of Tourism websites", website: <http://www.diacronia.ro/ro/indexing/details/A14587/pdf>.
3. Angela Morgan (2010), "Discourse Analysis: An overview for the Neophyte Reaseacher", *Journal of Health and Social Care Improvement*.

4. Diệp Quang Ban (2005), *Văn bản và liên kết văn bản trong tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

5. Diệp Quang Ban (2007), "Tìm hiểu phân tích diễn ngôn phê bình", tạp chí *Ngôn ngữ*, số 8, tr. 45.

6. Diệp Quang Ban (2009), *Giao tiếp, diễn ngôn và cấu tạo của văn bản*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

7. Lại Thị Hải Bình (2017), "Diễn ngôn báo chí về lễ hội", tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 396, trên website <http://vhnt.org.vn/tin-tuc/van-hoa-co-truyen/30396/dien-ngon-bao-chi-ve-le-hoi>.

8. Nguyễn Hòa (2003), *Phân tích diễn ngôn: Một số vấn đề lý luận và phương pháp*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

9. Nguyễn Hòa (2005), "Khía cạnh văn hóa của phân tích diễn ngôn", tạp chí *Ngôn ngữ*, số 12, tr.15.

10. Institute for the Public Understanding of the Past and the Institute of Historical Research (2007), *Critical discourse analysis*, in website: <https://archives.history.ac.uk/1807commemorated/media/methods/critical.html>.

11. Kim Christian Schrøder (2007), "Media Discourse Analysis: Researching Cultural Meanings from Inception to Reception", *Textual Cultures*, Vol. 2, No. 2 (Autumn, 2007), pp. 77-99, Published by: Indiana University Press; Society for Textual Scholarship Stable URL: <https://www.jstor.org/stable/30227913>.

12. Lanchukorn Sriwimon and Pattamawan Jimarkon Zilli (2017), "Applying Critical Discourse Analysis as a conceptual framework for investigating gender stereotypes in political media discourse", No. 38, pp.136-142.

13. Lưu Hồng Minh (2008), "Thông điệp về nhóm dân tộc thiểu số trên báo in hiện nay", trên website: <http://isee.org.vn/Content/>

Home/Library/324/hinh-anh-nguoi-dan-toc-thieu-sotren-bao-in..pdf.

14. Mai Quỳnh Nam (2002), "Thông điệp về trẻ em trên báo hình và báo in", tạp chí *Xã hội học*, số 2, tr. 39.

15. Nancy Green Saraisky (2015), "Analyzing Public Discourse: Using Media Content Analysis to understand the Policy Process", *Curent Issues in Comparative Education*, No.18 (1), pp. 26-41.

16. Nguyễn Thị Hồng Nga (2018), *Phân tích diễn ngôn xã luận báo Nhân dân (trên ngữ liệu báo Nhân dân giai đoạn 1964-1975)*, Luận án tiến sỹ ngành Ngôn ngữ học, trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Hà Nội.

17. Tôn Nữ Mỹ Nhật (2002), "Trang quảng cáo du lịch dưới ánh sáng của lý thuyết phân tích diễn ngôn", tạp chí *Ngôn ngữ*, số 6, tr. 60.

18. Paula Andrea García Montes, Ana María Sagre Barboza, Alba Isabel Lacharme Olascoaga (2014), *Systemic Functional Linguistics and Discourse Analysis as Alternatives When Dealing With Texts*, Vol. 16, No.2, October 2014, ISSN 1657-0790 (printed) 2256-5760 (online), Bogotá, Colombia, pp.101-116.

19. Renugah Ramanathan và Tan Bee Hoon (2015), "Application of Critical

Discourse Analysis in media Study", *The Southeast Asian Journal of English Language Study*, Vol.2, pp. 57-68.

20. Rebecca Rogers (2011), *An Introduction to Critical Discourse Analysis in Education*, Publisher Routledge.

21. Sally Hewitt (2009), "Discourse Analysis and Public Policy Research", *Centre for Rural Economy Discussion*, paper series No. 20.

22. Nguyễn Thị Việt Thanh (2001), "Về một số hiện tượng ngôn ngữ đặc trưng của văn bản tin tiếng Việt", tạp chí *Ngôn ngữ*, số 8.

23. Trần Ngọc Thêm (1999), *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

24. Cao Duy Trinh (2011), "Phân tích diễn ngôn phê phán trong giáo dục: hình ảnh mang tính tư tưởng điển hình nào được xây dựng qua ngôn ngữ của một giáo trình dạy tiếng Anh" (*American Headway 4*, 2005), đề tài cấp Bộ, Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.

25. Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) và Khoa Xã hội học, Học viện Báo chí Tuyên truyền (2011), *Thông điệp truyền thông về đồng tính luyến ái trên báo in và báo mạng*, Nxb Thế giới.